**TÀI LIỆU TỰ HỌC MÔN ĐỊA LÝ LỚP 10 TUẦN 27**

**BÀI 32: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP** *(tiếp theo)*

**III. Công nghiệp cơ khí**( không dạy)

**IV. Công nghiệp điện tử-tin học**

\* Vai trò ( SGK)

\* Phân loại (cơ cấu) 4 phân ngành:

- Máy tính (thiết bị công nghệ, phần mềm) Hoa Kì, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc, Ấn Độ

- Thiết bị điện tử (linh kiện điện tử, các tụ điện, các vi mạch,..) HK, NB, HQ, EU, ÂĐ, Canađa, Đài Loan, Malaixia

- Điện tử tiêu dùng (ti vi màu, cát sét, đồ chơi điện tử, đầu đĩa..) HK, NB, Singapo, EU, Trung Quốc,Hàn Quốc, Đài Loan

- Thiết bị viễn thông (máy fax, điện thoại..) Hoa Kì, NB, HQ

\* Đặc điểm sản xuất và phân bố:

- Đặc điểm sản xuất: Ít gây ô nhiễm môi trường, không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước, không chiếm diện tích rộng, có yêu cầu cao về lao động, trình độ chuyên môn kĩ thuật

- Phân bố: Các nước đứng đầu: Hoa Kì, Nhật Bản, EU,..

**V. Công nghiệp hóa chất** (không dạy)

**VI. Công ngiệp sản xuất hàng tiêu dùng**

**\*** Vai trò: Tạo sản phẩm đa dạng, phong phú, phục vụ nhu cầu đời sống, nâng cao trình độ văn minh

\* Đặc điểm sản xuất và phân bố:

- Đặc điểm sản xuất:

+ Sử dụng ít nguyên liệu hơn CN nặng.

+ Vốn ít, thời gian đầu tư xây dựng ngắn, quy trình kĩ thuật đơn giản, hoàn vốn nhanh, thu nhiều lợi nhuận

+ Có khả năng xuất khẩu, cần nhiều nhân lực, nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lớn

+ Cơ cấu ngành đa dạng:dệt may, da giày, nhựa, sành sứ, thủy tinh,...

- Phân bố: Ở các nước đang phát triển

\* Ngành công nghiệp dệt may

- Vai trò: Chủ đạo, giải quyết nhu cầu may mặc, thúc đẩy nông nghiệp phát triển

- Phân bố: rộng rãi, các nước phát triển mạnh là Trung Quốc, Hoa Kì, Ấn Độ, Nhật Bản,...

**VII. Công nghiệp thực phẩm**

\* Vai trò:

- Cung cấp sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ăn uống

- Nguyên liệu chủ yếu là sản phẩm của ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, nên tiêu thụ sản phẩm của nông nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển.

- Làm tăng giá trị của sản phẩm

- Xuất khẩu, tích lũy vốn, nâng cao đời sống

\* Đặc điểm-phân bố:

- Sản phẩm đa dạng, phong phú, tốn ít vốn đầu tư, quay vòng vốn nhanh.

- Cơ cấu ngành: Chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản

- Phân bố ở mọi các quốc gia trên thế giới.

+ Các nước phát triển: tiêu thụ nhiều, yêu cầu sản phẩm có chất lượng, mẫu mã đẹp, tiện lợi khi sử dụng.

+ Các nước đang phát triển:đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu, giá trị sản phẩm công nghiệp

**BÀI 33: MỘT SỐ HÌNH THỨC CHỦ YẾU CỦA TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP.**

**I. Vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp**

- Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên, vật chất, lao động

- Nước đang phát triển: Góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

**II. Một số hình thức của tổ chức lãnh thổ công nghiệp**

**1. Điểm công nghiệp**

- Khái niệm: Là HTTC đơn giản nhất, trên đó có một, hai hoặc ba xí nghiệp phân bố ở nơi có nguồn nguyên liệu, nhiên liệu với chức năng khai thác hay sơ chế nguyên liệu hoặc ở những điểm dân cư nằm trong vùng nguyên liệu nông lâm, thủy sản đồng nhất với một điểm dân cư.

- Đặc điểm:

+ Gồm 1 - 2 xí nghiệp gần nguồn nguyên, nhiên liệu công nghiệp hoặc vùng nguyên liệu nông sản

+ Giữa các xí nghiệp ít hoặc không có mối liên hệ giữa các XN.

+ Phân công lao động về mặt địa lí, độc lập về kinh tế, công nghệ sản phẩm hoàn chỉnh

**2. Khu công nghiệp tập trung**

- Khái niệm: Khu vực đất đai có ranh giới rõ ràng, vị trí thuận có kết cấu hạ tầng tương đối tốt và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới

- Đặc điểm:

+ Tập trung tương đối nhiều các xí nghiệp với khả năng hợp tác sản xuất cao, có ưu đãi riêng.

+ Chi phí sản xuất thấp, có các xí nghiệp dịch vụ hỗ trợ

+ Sản phẩm vừa phục vụ trong nước, vừa xuất khẩu.

Ví dụ: Khu công nghiệp Bắc Thăng Long

**3. Trung tâm công nghiệp**

- Khái niệm: Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở trình độ cao, gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí thuận lợi.

- Đặc điểm:

+ Gồm nhiều khu công nghiệp, điểm công nghiệp và nhiều xí nghiệp công nghiệp có mối liên hệ chặt chẽ về sản xuất, kĩ thuật, công nghệ.

+ Có các xí nghiệp hạt nhân(thể hiện hướng chuyên môn hóa).

+ Có các xí nghiệp bổ trợ, phục vụ.

Ví dụ: TP HCM, Hà Nội, Thái Nguyên

**4. Vùng công nghiệp**

- Khái niệm: Đây là hình thức cao nhất của TCLTCN.

- Đặc điểm: Chia làm hai vùng

\* Vùng công nghiệp ngành: là tập hợp về lãnh thổ các xí nghiệp cùng loại

\* Vùng CN tổng hợp:

+ Gồm nhiều điểm, khu CN, trung tâm CN có mối liên hệ SX và nét tương đồng trong quá trình hình thành CN

+ Có một vài ngành công nghiệp chủ yếu tạo nên hướng chuyên môn hóa.

+ Có các ngành phục vụ, bổ trợ

Ví dụ: Vùng Loren (Pháp), vùng công nghiệp Đông Nam Bộ(Việt Nam).

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

Nêu vai trò, đặc điểm, phân loại, sự phân bố của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và ngành công nghiệp thực phẩm.